

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BTL BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1349 /QCPH-BNN-BTLBP

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2011

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng)

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia năm 2003; Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997; Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2003; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Pháp lệnh thú y; Pháp lệnh bảo vệ thực vật; Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và các quan hệ phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (sau đây gọi tắt là hai Bên) trong quản lý hoạt động nghề cá; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý các hành vi xâm hại, khai thác bất hợp pháp nguồn lợi thuỷ sản; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; bố trí dân cư, xoá đói, giảm nghèo; kiểm dịch động, thực vật và phòng chống dịch bệnh; phòng chống gián nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điêu; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới (tuyến biên giới đất liền, tuyến biển đảo) và các lĩnh vực khác thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của hai Bên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng thống nhất đối với các cấp, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng (Bộ Tư lệnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hải đoàn, Hải đội và Đồn, Trạm Biên phòng) với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tuyến biên giới đất liền và tuyến biên giới biển.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Tập trung, thống nhất sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bên, đảm bảo sự đoàn kết, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của mỗi Bên.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Trao đổi, thông báo tình hình

Hai Bên thường xuyên trao đổi, thông báo tình hình, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến các lĩnh vực ghi tại Điều 1, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực quản lý hoạt động nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản:

Tình hình hoạt động của các tàu thuyền khai thác, nuôi trồng hải sản và ngư dân Việt Nam trên các vùng biển; tình hình tàu cá ra, vào các cửa sông, cửa lạch, cảng cá, bến cá có sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Biên phòng và lực lượng thanh tra khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản;

Tình hình hoạt động tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam khai thác hải sản; việc bắt giữ, xử lý đối tượng này của lực lượng hai Bên;

Tình hình hợp tác với Việt Nam của các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực khai thác, thu mua, chế biến, nuôi trồng hải sản trên biển và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong thời gian hoạt động tại Việt Nam; tình hình hợp tác nghề cá với nước ngoài của tàu cá Việt Nam;

Tình hình đăng ký, đăng kiểm tàu cá; xây dựng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho các phương tiện nghề cá, quy định về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển. Tình hình thiên tai, tai nạn trên biển, sự cố tràn dầu và công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, phương tiện hoạt động nghề cá;

Tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài kiểm soát, bắt giữ, xử lý;

Tình hình chấp hành việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản; vi phạm khu vực cấm khai thác, thời gian tạm dừng khai thác thuỷ sản; vi phạm ngành nghề khai thác...

2. Lĩnh vực lâm nghiệp:

Tình hình hoạt động liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp trong khu vực biên giới của các công dân Việt Nam và người nước ngoài;

Tình hình liên quan đến công tác quy hoạch phát triển, hợp tác đầu tư, quản lý, khai thác và bảo vệ rừng; việc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động lâm nghiệp; tình hình thiên tai, tai nạn và công tác tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện hoạt động lâm nghiệp trong khu vực biên giới;

Tình hình liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt là những diện tích rừng dễ xảy ra cháy trong mùa hanh khô; phối hợp tổ chức ứng cứu khi xảy ra cháy rừng;

Tình hình liên quan đến bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng ở khu vực biên giới và hải đảo; các dự án lâm nghiệp liên quan đến an ninh quốc phòng đã triển khai và chuẩn bị triển khai trong khu vực biên giới thuộc phạm vi quản lý nhà nước của hai Bên.

Hoạt động của các loại tội phạm liên quan đến khai thác, mua bán, vận chuyển, cát giấu, chế biến, tiêu thụ các loại lâm đặc sản, động, thực vật quý hiếm, động vật hoang dã.

3. Lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật, thực vật:

Tình hình kiểm dịch động vật, thực vật, sản phẩm động vật, sản phẩm thực vật xuất nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới, cảng biển; tình hình hợp tác giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, thực vật;

Tình hình dịch bệnh động vật, thực vật trong nước và các nước có chung đường biên giới; các biện pháp áp dụng ngăn ngừa dịch bệnh động, thực vật lây truyền qua biên giới.

4. Lĩnh vực xoá đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới ở khu vực biên giới, hải đảo:

Công tác giao rừng, quy hoạch, bố trí và ổn định dân cư ra khu vực biên giới, hải đảo; chương trình xoá đói, giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu sản xuất và tập quán canh tác, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới nhằm phát triển bền vững ở khu vực biên giới; việc thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ an ninh ở khu vực biên giới.

5. Lĩnh vực quản lý bảo vệ chủ quyền giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới:

Tình hình hoạt động vi phạm pháp luật của các loại đối tượng có liên quan và kết quả đấu tranh với các hành vi vi phạm.

6. Lĩnh vực phòng chống giảm nhẹ thiên tai (phòng chống lụt bão, cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn); quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

7. Lĩnh vực khác: Thường xuyên trao đổi kết quả thực hiện đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý của hai Bên.

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân khu vực biên giới, vùng biển, đảo.

Hai Bên phối hợp tham mưu cho các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân ở khu vực biên giới chấp hành tốt các

chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các hiệp định, hợp tác thoả thuận đã ký với các nước liên quan trong các lĩnh vực hai Bên phối hợp.

Điều 6. Phối hợp tuần tra, kiểm soát

1. Phối hợp hoạt động tuần tra, kiểm soát trong khu vực biên giới nhằm quản lý, bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái, quản lý các hoạt động nghề cá trên biển; bảo vệ rừng, ngăn ngừa dịch bệnh và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan.

2. Việc phối hợp tuần tra, kiểm soát giữa các đơn vị của hai Bên phải có kế hoạch; đơn vị nào chủ trì đơn vị đó chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm soát. Việc đảm bảo hậu cần, kỹ thuật, do hai Bên thống nhất.

3. Người, phương tiện của mỗi Bên tham gia phối hợp tuần tra, kiểm soát phải chấp hành đúng các quy định liên quan về trang phục, biển hiệu, cờ hiệu, tín hiệu kiểm soát...theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Xử lý các vụ việc xảy ra

1. Khi phối hợp tuần tra, kiểm soát trên biên giới, trên biển, hải đảo, nếu phát hiện, bắt giữ người, phương tiện vi phạm pháp luật thuộc chức năng, quyền hạn của lực lượng nào thì lực lượng đó xử lý. Nếu vượt quá thẩm quyền xử lý của mỗi Bên, hai Bên thống nhất báo cáo lên cấp trên giải quyết. Nếu thuộc thẩm quyền của hai lực lượng, do đơn vị chủ trì tuần tra, kiểm soát xử lý.

2. Trong quá trình độc lập tuần tra, kiểm soát nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì tiến hành lập hồ sơ ban đầu, sau đó bàn giao cho Bên kia hoặc cơ quan có thẩm quyền khác xử lý theo quy định của pháp luật. Việc bàn giao phải thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Kết quả giải quyết, xử lý phải thông báo cho nhau ngay sau đó. Trường hợp cần tiếp tục phối hợp giải quyết phải thông nhất biện pháp và phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể cho mỗi Bên.

3. Khi tuần tra độc lập, nếu bên nào phát hiện có cháy rừng thì chủ động tổ chức lực lượng ứng cứu kịp thời và thông báo cho bên kia để cùng phối hợp thực hiện.

Điều 8. Trong phòng, chống giặc nhẹ thiên tai, quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều

1. Khi có thiên tai, tai nạn, hai Bên phối hợp chặt chẽ trong trao đổi tình hình và có biện pháp thông tin nhanh nhất cho người, phương tiện đang hoạt động trên biển và nhân dân trong khu vực biên giới biết để có biện pháp phòng tránh, đảm bảo an toàn và hướng dẫn chấp hành đúng quy định liên quan. Sử dụng lực lượng, phương tiện của mỗi Bên và huy động lực lượng, phương tiện của nhân dân để tham gia ứng cứu, khắc phục hậu quả. Thông nhất số liệu và ý kiến tham mưu đề xuất báo cáo Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương,

Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão địa phương.

2. Hai Bên phối hợp tham mưu chính quyền địa phương dự kiến các khu vực có thể xảy ra thiên tai, khu vực trú, tránh an toàn cho người, phương tiện và tài sản của nhân dân; đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và phổ biến biện pháp phòng chống thiên tai cho nhân dân.

3. Mỗi Bên có trách nhiệm hướng dẫn cho tàu thuyền của Bên kia được sử dụng cầu cảng của Bên mình khi cần thiết. Trước khi tàu thuyền vào neo đậu, phải thông báo và được sự đồng ý của Bên kia (trừ trường hợp khẩn cấp), đồng thời phải chấp hành đúng các quy định có liên quan.

4. Khi lực lượng làm nhiệm vụ bị tai nạn và yêu cầu giúp đỡ, phía Bên kia phải khẩn trương tìm mọi cách tổ chức cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn với khả năng và hiệu quả cao nhất.

5. Phối hợp chặt chẽ trong xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng công trình thuỷ lợi và đê điều ở khu vực biên giới; phối hợp trong công tác kiểm tra và hộ đê.

Điều 9. Trong quản lý hoạt động nghề cá, bảo vệ rừng, kiểm dịch động vật, thực vật, xoá đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới ở khu vực biên giới

1. Phối hợp chặt chẽ trong quản lý người, phương tiện và các hoạt động nghề cá gồm:

Thống kê các loại phương tiện hoạt động nghề cá; đăng ký, đăng kiểm, cấp phép hoạt động nghề cá; thông nhất nội dung in ấn, phát hành, hướng dẫn sử dụng Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá, Sổ nhật ký khai thác.

Phối hợp trong kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện và các hoạt động nghề cá đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật.

Thống nhất tham mưu cho Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc quy hoạch xây dựng cảng cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho phương tiện hoạt động nghề cá; xây dựng các nội quy bến bãi; xây dựng các tổ, đội tàu thuyền đoàn kết, an toàn làm chủ.

2. Thống kê, trao đổi thông tin về phạm vi, diện tích rừng trong khu vực biên giới cần phối hợp bảo vệ, thông qua đó, quản lý các đường mòn, đường lâm nghiệp, đường tuần tra biên giới; Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp đào tạo, huấn luyện chó nghiệp vụ phục vụ bảo vệ rừng cho lực lượng kiềm lâm; trao đổi chương trình, kế hoạch bố trí dân cư ra biên giới, hải đảo; chương trình xoá đói, giảm nghèo làm cơ sở tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp phát triển bền vững, ổn định dân cư ở khu vực biên giới, hải đảo và kết hợp việc thực hiện xây dựng nông thôn mới với bảo vệ an ninh ở khu vực biên giới.

3. Kiểm dịch và kiểm soát dịch bệnh động vật, thực vật

Khi có dịch bệnh ở trong, ngoài khu vực biên giới phải kịp thời báo cáo, thông báo và có kế hoạch phối hợp khoanh vùng, dập dịch hoặc có biện pháp

ngăn ngừa nguy cơ dịch bệnh lây truyền từ bên kia biên giới vào lãnh thổ Việt Nam.

Phối hợp kiểm soát hoạt động xuất, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thực vật, sản phẩm thực vật qua cửa khẩu biên giới, cảng biển; ngăn chặn và xử lý kịp thời việc vận chuyển, xuất, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thực vật, sản phẩm thực vật trái phép qua biên giới, cảng biển.

Khi có kế hoạch hoặc triển khai áp dụng các biện pháp kiểm dịch động vật, thực vật qua biên giới, cảng biển, bên chủ quản phải thông báo cho bên kia biết để theo dõi và phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 10. Hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ

Mỗi Bên tổ chức hội nghị, tập huấn có nội dung liên quan thì trao đổi, tạo điều kiện cho Bên kia cử cán bộ tham gia nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia đào tạo khi có yêu cầu.

Hai Bên thường xuyên trao đổi, cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thời gian, hình thức trao đổi thông tin; sơ, tổng kết và kiểm tra

1. Cấp Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Tổng cục Thuỷ sản chủ trì tổng hợp tình hình chung của các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng giao cho Bộ Tham mưu tổng hợp tình hình chung của các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để hàng quý trao đổi tình hình liên quan một lần bằng văn bản. Trường hợp đột xuất, khẩn cấp, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể trao đổi trực tiếp với Bộ Tham mưu (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) để phối hợp xử lý kịp thời; đối với các trường hợp liên quan đến hoạt động của tàu cá trên biển, Tổng cục Thuỷ sản (Cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản) và Bộ Tham mưu (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) trao đổi thông tin hàng tuần bằng điện thoại hoặc FAX.

2. Cấp địa phương: Giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thống nhất xây dựng cơ chế phối hợp trao đổi thông tin và quy định đơn vị chủ quản của mỗi Bên.

3. Sơ kết, tổng kết và kiểm tra

Cấp Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tổ chức sơ kết 5 năm một lần kết quả thực hiện Quy chế này. Giao cho Tổng cục Thuỷ sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thuỷ lợi, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng hàng năm luân phiên chủ trì sơ kết một lần.

Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố hàng năm luân phiên chủ trì sơ kết một lần.

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tham mưu (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại các địa phương.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, chiến sỹ, nhân viên của hai Bên có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vi phạm hoặc cản trở việc thực hiện Quy chế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

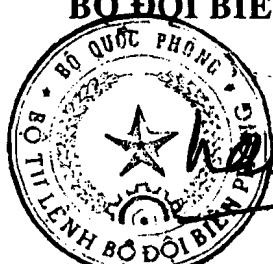
Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thuỷ lợi, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Bộ Tham mưu (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) chủ trì theo dõi, hướng dẫn, tham mưu cho Lãnh đạo mỗi Bên chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố căn cứ Quy chế này, thống nhất xây dựng Kế hoạch phối hợp và báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng theo dõi, chỉ đạo.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số 349/QCPH-BNN-BTLBP ngày 13/3/2009 về phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Trong quá trình thực hiện, nếu có sửa đổi, bổ sung phải được hai Bên thoả thuận, thống nhất./.

TƯ LỆNH
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG



Trung tướng Trần Hoa

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THỦ TRƯỞNG



Th. Văn Trí

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh BĐBP;
- Tổng cục Thủy sản;
- Tổng cục Thuỷ lợi;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Cục Thú y, BVTM;
- Cục Kinh tế hợp tác & PTNT;
- Vụ TCCB - Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT (Bộ NN&PTNT, Bộ QP), TCCB.

